TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Ung Minh T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Số định danh cá nhân: 060098013920.
- Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn I, xã C, tỉnh Gia Lai. Số định danh cá nhân: 064197006245.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 11/11/2019. Quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không hàn gắn được. Hiện tại cả hai đã sống ly thân và thống nhất được với nhau về việc ly hôn và việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T có 01 người con chung là cháu U Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/5/2020 (nam).

Khi ly hôn, cả hai đã thỏa thuận, thống nhất: Giao con chung là cháu Ung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T thỏa thuận anh Ung Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2026 cho đến khi con thành niên và tự lập được.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000971 ngày 28/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2019, ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) hết hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T có 01 con chung là cháu Ung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/5/2020 (nam).

Khi ly hôn, cả hai đã thỏa thuận, thống nhất: Giao con chung là cháu Ung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Thời điểm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Ái V bắt đầu từ ngày 05/8/2026 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T thỏa thuận anh Ung Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2026 cho đến khi con thành niên và tự lập được. Chị Nguyễn Thị Ái V được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000971 ngày 28/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Ung Minh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh